TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSST
Ngày: 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/HSST ngày 19/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX ngày 10/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1970.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10. Con ông: Nguyễn Thành C (đã chết); con bà: Trần Thị V, sinh năm 1939, trú tại xóm Dâu, xã Thuân Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Bị cáo có 04 anh, chị, em, H là con thứ hai; Có chồng là: Vũ Duy H, sinh năm 1968 (đã chết); Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992).

Tiền án, tiền sự: Không. (theo danh bản, chỉ bản số:72 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 16/01/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Thị H không bị giam giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Cù Xuân Khải; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Cù Xuân Thể, sinh năm 1963 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, trú tại xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có

02 chị, em, K là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 71 do Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 16/01/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Cù Xuân K không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Công Q, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Xóm Định Thành, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Anh Đào Quang K, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Xóm Chùa 2, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

3. Anh Phạm Quang T, sinh năm 171

ĐKHKTT: Xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, Hoàng Công Q (sinh năm 1993; trú tại xóm Định Thành, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Đào Quang K (sinh năm 1990; trú tại xóm Chùa 2, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ở xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để đặt vấn đề mua bán các số lô, số đề. H đã đồng ý và bán cho K các số lô (38,83,86,68) mỗi số 5 điểm (mỗi điểm 23.000đ), số lô xiên 2 (90,86) là 50.000đ, số lô xiên 2 (86,41) là 20.000đ, tổng số tiền K đã mua các số lô của H là 530.000đ. H đã bán cho Quỳnh số lô 91 là 35 điểm, các số đề 01,10,91,56 mỗi số là 50.000đ, tổng số tiền Quỳnh đã sử dụng mua số lô, số đề của H là 1.005.000đ. H viết các số lô, số đề đã bán cho Q và K vào 02 tờ cáp đề, sau đó ký tên của H và nhận tiền thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam **1.125.000đ;** 02 cáp đề, 02 quyển sổ tay, 02 chiếc bút màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 của Nguyễn Thị H; số tiền 530.000đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Cù Xuân K giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình kiểm tra sổ theo dõi ghi số lô, số đề của H do CQĐT thu giữ khi bắt quả tang ngày 06/11/2019, xác định: Ngày 22/10/2019, Nguyễn Thị H đang ở nhà thì nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0973.163.938 của Cù Xuân Khải gửi đến số thuê bao 0384.236.731 của H với nội dung mua các số lô 63,57 mỗi số 50 điểm; các số lô 58,91 mỗi số 25 điểm và các số đề 63,57,58,91 mỗi số 25.000đ (số tiền K đã mua số lô, số đề của H là 3.550.000đ). Khi nhận được các

số lô, số đề trên thì H đồng ý và nhắn tin lại cho K với nội dung là "OK", Khải cũng xóa toàn bộ nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề với Hằng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 22/10/2019 xác định K trúng 02 số lô 63,57 mỗi số 50 điểm được tổng số tiền 8.000.000đ. H đã thanh toán cho K 4.000.000đ, số tiền còn lại H trừ của Khải tiền mua số lô, số đề và tiền nợ trước đó.

H thừa nhận: Khách mua số lô, số đề của H có thể trực tiếp đến gặp H để mua số lô, số đề hoặc nhắn tin vào số điện thoại 0384.236.731 của Hằng. Người đến trực tiếp mua số lô, số đề thì H sẽ viết các số lô, số đề đã bán cho khách ra một mảnh giấy có chữ ký của H (gọi là cáp đề), còn người nào nhắn tin mua số lô, số đề thì H đồng ý và nhắn tin lại với nội dung là "OK". Sau đó, H chép lại các số lô, số đề đã bán cho khách vào 02 quyển sổ tay tại nhà ở của H để theo dõi. Ngày 06/11/2019 khi đang bán số lô, số đề cho khách thì bị bắt quả tang, chưa có kết quả mở thưởng nên chưa ai trúng ngày hôm đó.

Về cách thức đánh được thể hiện như sau:

Số đề gồm 02 chữ số được đọ với giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số đề trùng với hai số cuối (số hàng chục và số hàng đơn vị) của giải đặc biệt, thì người mua số đề đó thắng bạc và được H trả cho số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua số đề đó và không được nhận lại số tiền gốc bỏ ra để mua số đề. Còn số đề không trùng với 02 số cuối giải đặc biệt thì người mua số đề thua và mất số tiền đã dùng để mua cho H.

Số lô gồm 02 chữ số, mua số lô tính theo điểm, mười mua một số lô trị giá 01 điểm = 23.000đ. Số lô được đọ với hai số cuối (số hàng chục và số hàng đơn vị) của 08 giải (giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì, giải ba, giải tư, giải năm, giải sáu, giải bẩy và có tổng cộng 27 kết quả) của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Người mua thắng bạc khi số lô trùng với một trong 27 giải thưởng của kết quả xổ số miền Bắc (một số lô có thể trùng với nhiều kết quả trong số 27 giải), thì được H trả cho số tiền bằng: (số điểm đã đánh) x (số giải trúng) x 80 lần (mỗi điểm lô trúng được trả số tiền là 80.000đ) và không được nhận lại số tiền gốc bỏ ra để mua.

Số lô xiên hai nghĩa là người mua đặt mua hai số lô, cả hai số lô được đo với hai số cuối (số hàng chục và số hàng đơn vị) của 08 giải (giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì, giải ba, giải tư, giải năm, giải sáu, giải bẩy và có tổng cộng 27 kết quả) của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, Người thắng bạc khi mỗi số lô trùng với một trong 27 kết quả của kết quả xổ số miền Bắc thì được Hằng trả cho số tiền gấp 10 lần số tiền đã dùng mua số lô xiên hai đó và không được nhận lại số tiền gốc bỏ ra để mua.

Như vậy, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 22/10/2019 thì tổng số tiền H và K sử dụng đánh bạc vào ngày 22/10/2019 là 3.550.000đ + 8.000.000đ (tiền thắng) = 11.550.000đ *(Mười một triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng).*

Với nội dung nêu trên Tại bản cáo trạng số 92 CT - VKSPY ngày 18/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Thị H, Cù Xuân K về tội **"** Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc

Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: cả hai đều được hưởng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và Cù Xuân K đã phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách từ 24 - 30 tháng. Bị cáo Cù Xuân K từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách từ 18 - 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt các bị cáo từ 10 - 15 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ý kiến tranh luận của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương để có cơ hội lao động trở thành công dân có ích cho cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Những người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy việc vắng

mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó HĐXX có căn cứ xác định: Ngày 22/10/2019, tại nhà của Nguyễn Thị H thuộc xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Cù Xuân K, cụ thể Khải mua số lô 63,57 mỗi số 50 điểm; các số lô 58, 91 mỗi số 25 điểm và các số đề 63,57,58,91 mỗi số 25.000đ (số tiền Khải đã mua số lô, số đề của Hằng là 3.550.000đ).

Như vậy, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 22/10/2019 thì tổng số tiền H và Khải sử dụng đánh bạc là **11.550.000đ,** gồm tiền của Cù Xuân K dùng để mua số lô, số đề là: 3.550.000đ, Cù Xuân K đã trúng số lô và số đề là: 8.000.000đ. Đến ngày 06/11/2019, khi Hằng đang đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Công Q và Đào Quang K thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Cù Xuân K phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài hình phạt do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm

tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Ở vụ án này bị cáo H là chủ đề, nhận tiền bán đề và nếu người mua số lô, số đề thắng thì H là người trả thưởng nên H chịu trách nhiệm hình sự vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo K.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Cả hai bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, xong do ham mê vận đỏ, đen, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng:

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.

Cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[10] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, phù hợp với nhận định của HĐXX, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Xử lý vật chứng:

Số tiền 1.655.000đ,trong đó 1.125.000đ tiền bán số đề do bị cáo Hằng nộp; 530.000đ do Đào Quang K giao nộp đều xác định là tiền đánh bạc nên cần sung công quỹ Nhà Nước

Đối với hai chiếc điện thoại di động, gồm: của Nguyễn Thị H 01 thoại OPPO F1; củ Cù Xuân K 01 điện thoại Nokia màu đen các bị cáo xác định có dùng liên lạc để bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại nên sung công quỹ Nhà nước. Hai chiếc bút bi không còn giá trị sử dụng tuyên tiêu hủy theo quy định. Tiếp tục lưu giữ 02 quyển sổ ghi chép việc bán số lô, số đề của Nguyễn Thị H tại hồ sơ vụ án.

[12]. Về khoản tiền truy nộp do phạm tội mà có: Cù Xuân K ghi số lô, số đề số tiền thắng được H 4.000.000đ, Do đó, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Truy thu số tiền thắng bạc của Cù Xuân K 4.000.000đ.

[13]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của Nguyễn Thị H với Cù Xuân K vào các ngày 16, 18, 25, 27, 28/10/2019; hành vi mua bán số lô, số đề của Hằng với Phạm Quang Triều vào ngày 03/11/2019 và hành vi mua bán số lô, số đề của H với Hoàng Công Q, Đào Quang K vào ngày 06/11/2019. Kiến nghị CQĐT ra Quyết định xử lý hành chính theo quy định tại Nghị định 167/CP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị H và Cù Xuân K đã phạm tội "Đánh bạc" .

2. Về hình phạt chính:

*Áp dụng Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Thị H 12** (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo **Cù Xuân K 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H, Cù Xuân Khải cho UBND xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo: Nguyễn Thị H 12.000.000đ;

Phạt tiền đối với bị cáo: Cù Xuân K là 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 bút màu xanh (01 bút bi và 01 bút mực);

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 10 tháng 01 năm 2020).

4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 1.655.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn) và 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO của Nguyễn Thị H màu hồng trắng, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, imel 1: 359021094079590 - imel 2: 359021095079599 của Cù Xuân Khải.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 126 lập ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

4.3. Về khoản truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Buộc bị cáo Cù Xuân K phải nộp lại số tiền thắng bạc 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. (Bị cáo phải nộp để thi hành án).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị H, Cù Xuân K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước;

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà